

Quản lý hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Xây dựng miền Tây trong tự chủ đại học

Lương Hoàng Hên*, Nguyễn Cao Phong*

* Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, Vĩnh Long

Received: 15/7/2024; Accepted: 22/7/2024; Published: 26/7/2024

Abstract: Recently, at universities among the country in general, Mien Tay Construction University (MTU) in particular, students are high capable of learning and scientific research because they have been approaching and acknowledging the modern educational system in Industrial Revolution 4.0. For instance, students have many achievements in competitions such as Creative Ideas, Green Architecture, Ideas and Design, Startup Ideas, ... The school has created favorable conditions for facilities, costs, ... to help students have the best conditions for learning, research and creativity. However, a number of students have not promoted their creativity, have not actively studied and researched. This article analyzes the number of advantages, some shortcomings as well as some suggested solutions to help students promote academic freedom activities at Mien Tay Construction University.

Keywords: Academic freedom, student, university autonomy, Mien Tay Construction University (MTU).

1. Đặt vấn đề

Tự học hay tự do học thuật là quyền tự do học tập, và theo đuổi tri thức và nghiên cứu của giảng viên (GV) và SV mà không bị can thiệp vô lý hay bị giới hạn bởi luật pháp, các quy định của cơ sở giáo dục, hoặc áp lực của công chúng. Tự chủ đại học gắn với trách nhiệm xã hội phải được thực hiện trên nhiều lĩnh vực, trong đó tập trung ở 3 mặt đó là: học thuật (đào tạo, khoa học), tài chính và nhân lực. Gắn với hoạt động đào tạo, một trong những vấn đề then chốt để đi đến bản chất thực sự của tự chủ và trách nhiệm xã hội đó là cần có sự quan tâm, đầu tư thích đáng cho tự học. Đây có thể coi là yếu tố cơ bản hướng tới sự đổi mới thực chất và toàn diện về chất lượng đào tạo. Việc áp dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, đề cao vai trò của SV, tạo điều kiện để SV được chủ động tham gia với đa dạng các hoạt động học tập, nghiên cứu, ... những gì mình quan tâm và quyền đưa ra những kết luận của chính mình, cũng như quyền biểu đạt những ý kiến của mình. Xuất phát từ những lý do có tính chất lý luận và thực tiễn như vậy việc nghiên cứu thực trạng để đề ra giải pháp trong quản lý hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Tây theo hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng quản lý hoạt động tự học của SV trường Đại học Xây dựng Miền Tây

2.1.1. Sơ lược về Trường Đại học Xây Dựng Miền Tây [3]

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây được thành lập theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở trường Cao đẳng Xây dựng Miền Tây. Nhà trường xác định và tuyên bố sứ mạng rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của Nhà trường cũng như Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh khu vực ĐBSCL và cả nước. Nhà trường có đủ diện tích đất sử dụng theo quy định với hệ thống cơ sở vật chất (CSVC) ngày càng khang trang, hiện đại đáp ứng đầy đủ nhu cầu giảng dạy, học tập, NCKH của cán bộ, GV, nhân viên và SV.

2.1.2. Quản lý hoạt động tự học của SV tại Trường ĐHXDMT.

- Nhà trường đã tổ chức nhiều cuộc thi trong SV như: Ý tưởng sáng tạo trong thiết kế, Ý tưởng khởi nghiệp, thiết kế Kiến trúc xanh, thiết kế nhà thích nghi vùng nước lũ ĐBSCL, ... nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia học tập, nghiên cứu, sáng tạo.

- Hàng năm, Nhà trường đã tổ chức 02 lượt "Đổi thoại với SV" và ít nhất 02 lượt lấy ý kiến SV trực tiếp trên lớp đối với toàn thể GV nhằm lắng nghe ý kiến, những tâm tư nguyện vọng chính đáng của SV nhằm điều chỉnh, bổ sung kịp thời về chương trình đào tạo, CSVC, trang thiết bị phục vụ học tập, nghiên cứu cũng như hỗ trợ cho SV trong thực hiện các ý tưởng sáng tạo.

- Đoàn thanh niên, Hội sinh viên đã thành lập các câu lạc bộ (CLB) như CLB học thuật, CLB tiếng Anh,

CLB Cơ học kết cấu, ... nhằm tạo “sân chơi” học thuật giúp SV có điều kiện hơn trong học tập, trao đổi, giao lưu.

2.1.2.1. Công tác chỉ đạo

Với vai trò hướng dẫn, quản lý và theo dõi, Lãnh đạo Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, tiến hành phân cấp nhiệm vụ gắn với trách nhiệm của các đơn vị trong công tác quản lý đào tạo. Việc phân cấp quản lý vừa đảm bảo tính tập trung vừa giao quyền tự chủ cho các khoa vừa đảm bảo thống nhất giữa tập trung và quyền tự chủ của các đơn vị. Nhà trường đã chú trọng xây dựng hệ thống các quy định cụ thể hóa các quy chế, phù hợp với cơ cấu tổ chức và cơ chế phân cấp của Nhà trường.

2.1.2.2. Công tác quản lý hoạt động tự học

Để đánh giá thực trạng việc quản lý hoạt động tự do học thuật của SV tại Trường ĐHXDMT, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của 200 SV và 40 GV, cán bộ quản lý (CBQL), kết quả thu được như sau:

Bảng 2.1: Ý kiến của SV về vấn đề quản lý hoạt động tự học

TT	Các vấn đề	Mức độ quan tâm			Chất lượng		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít	Rất tốt	Tương đối tốt	Chưa tốt
		SL	SL	SL	SL	SL	SL
		%	%	%	%	%	%
1	Bồi dưỡng động cơ tự học	79	71	50	27	88	85
		39,5	35,5	25,0	13,5	44,0	42,5
2	Kế hoạch tự học	85	60	55	29	53	118
		42,5	30,0	27,5	14,5	26,5	59,0
3	Nội dung tự học	53	85	62	27	43	130
		26,5	42,5	31,0	13,5	21,5	65,0
4	Phương pháp tự học	38	75	87	19	68	113
		19,0	37,5	43,5	9,5	34,0	56,5
5	Kiểm tra, đánh giá kết quả tự học	42	68	90	14	43	143
		21,0	34,0	45,0	7,0	21,5	71,5
6	Cổ vấn học tập	36	87	77	18	77	105
		18,0	43,5	38,5	9,0	38,5	52,5
7	Quản lý trang thiết bị phục vụ tự học	45	85	70	23	97	80
		22,5	42,5	35,0	11,5	48,5	40,0

Bảng 2.2: Ý kiến của GV+CBQL về vấn đề quản lý hoạt động tự học

TT	Các vấn đề	Mức độ quan tâm			Chất lượng		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít	Rất tốt	Tương đối tốt	Chưa tốt
		SL	SL	SL	SL	SL	SL
		%	%	%	%	%	%
1	Bồi dưỡng động cơ tự học	18	17	5	7	17	16
		45,0	42,5	12,5	17,5	42,5	40,0
2	Kế hoạch tự học	15	21	4	5	13	22
		37,5	52,5	10,0	12,5	32,5	55,0

3	Nội dung tự học	14	20	6	4	15	21
		35,0	50,0	15,0	10,0	37,5	52,5
4	Phương pháp tự học	11	23	6	3	16	21
		27,5	57,5	15,0	7,5	40,0	52,5
5	Kiểm tra, đánh giá kết quả tự học	14	18	8	9	6	25
		35,0	45,0	20,0	22,5	15,0	62,5
6	Cổ vấn học tập	6	19	15	3	16	21
		15,0	47,5	37,5	7,5	40,0	52,5
7	Quản lý trang thiết bị phục vụ tự học	14	21	5	3	19	18
		35,0	52,5	12,5	7,5	47,5	45,0

* Về bồi dưỡng động cơ tự học: Có 71 ý kiến của SV (chiếm 35,5%) và 17 ý kiến của GV+CBQL (chiếm 42,5%) cho rằng: thỉnh thoảng Nhà trường mới quan tâm đến việc bồi dưỡng động cơ tự học, thậm chí 50 SV (chiếm 25,0%) và 5 GV+CBQL (chiếm 12,5%) cho rằng ít quan tâm. Còn về chất lượng quản lý việc bồi dưỡng động cơ tự học cho SV thì có tới 85 SV (chiếm 42,5%) và 16 GV+CBQL (chiếm 40,0%) cho là chưa tốt.

* Về quản lý kế hoạch tự học: Theo khảo sát, có tới 60 SV (chiếm 30,0%) và 21 GV+CBQL (chiếm 52,5%) cho rằng việc quản lý kế hoạch tự học của SV còn chưa thường xuyên; có tới 118 SV (chiếm 59,0%) và 22 GV+CBQL (chiếm 55,0%) cho rằng chất lượng quản lý kế hoạch tự học chưa tốt.

* Về quản lý nội dung tự học: Về chất lượng, có tới 130 SV (chiếm 65,0%) và 21 GV+CBQL (chiếm 52,5%) cho rằng việc quản lý nội dung tự học chất lượng chưa tốt.

* Về quản lý phương pháp tự học: Về chất lượng, có tới 113 ý kiến SV (chiếm 56,5%) và 21 ý kiến của GV+CBQL (chiếm 52,5%) cho rằng việc quản lý phương pháp tự học chưa tốt. Trao đổi thêm với SV chúng tôi được biết họ ít được hướng dẫn về phương pháp học tập các môn học. GV giảng dạy nhiều nên ít có thời gian hướng dẫn phương pháp tự học cho SV.

* Về quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả tự học: Có 68 ý kiến SV (chiếm 34,0%) và 18 ý kiến GV+CBQL (chiếm 45,0%) cho rằng quản lý thỉnh thoảng mới quan tâm đến việc kiểm tra, đánh giá kết quả tự học. Có tới 90 ý kiến SV (chiếm 45,0%) và có 8 ý kiến GV+CBQL (chiếm 20,0%) đưa ra là ít quan tâm đến kiểm tra, đánh giá.

* Về quản lý cổ vấn học tập: Có 87 ý kiến SV (chiếm 43,5%) và 19 GV+CBQL (chiếm 47,5%) cho rằng việc quản lý CVHT thỉnh thoảng mới được quan tâm. Về chất lượng quản lý thì có 105 ý kiến SV (chiếm 52,5%) và 21 ý kiến GV+CBQL (chiếm 52,5%) cho là chất lượng quản lý các CVHT chưa tốt.

* Về quản lý thiết bị phục vụ tự học: Về chất lượng, chỉ có 45 SV (chiếm 22,5%) và 14 GV+CBQL (chiếm 35,0%) được hỏi cho rằng trang thiết bị (sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu tham khảo, phương tiện kỹ thuật,...) phục vụ cho học tập của SV rất đầy đủ. Có tới 80 SV (chiếm 40,0%) và 18 GV+CBQL (chiếm 45,0%) cho là thiết bị phục vụ cho học tập của SV còn thiếu, đặc biệt là ở các ngành mới được đào tạo. Như vậy, qua khảo sát thực tế cho thấy công tác quản lý hoạt động tự học của SV Trường ĐHXDMT đã có những kết quả nhất định song vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế cần khắc phục, cải tiến. Gắn với xu hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội, Nhà trường rất cần những giải pháp thực sự khoa học, khả thi và đồng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội về năng lực, kỹ năng, thái độ cũng như trách nhiệm của người học đối với xã hội.

2.2. Một số giải pháp quản lý hoạt động tự học của SV Trường ĐHXDMT hiện nay

2.2.1. Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ và thái độ học tập đúng đắn cho SV

Để nâng cao nhận thức, động cơ, thái độ học tập cho SV, Nhà trường cần tổ chức tốt việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho SV. Đa dạng hoá các hình thức tổ chức (toạ đoàn, sinh hoạt các CLB,...); Đẩy mạnh việc phối hợp với các lực lượng giáo dục trong Nhà trường cùng tham gia, tạo nên môi trường thuận lợi để SV tu dưỡng và rèn luyện.

2.2.2. Tổ chức các hoạt động nhằm bồi dưỡng và rèn luyện kỹ năng tự học cho SV

Ở đây, GV tổ chức cho SV thảo luận vấn đề quản lý thời gian để học tốt; Yêu cầu một số SV mô tả việc quản lý thời gian của mình; Giải thích cách lập kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, trung hạn; Tổ chức cho SV làm kế hoạch dài hạn, ngắn hạn; Tổ chức để SV trao đổi kế hoạch và rút kinh nghiệm.

2.2.3. Đổi mới trong cách đánh giá hoạt động giảng dạy của GV và kết quả học tập của SV

- Cán bộ quản lý quản trịet tư tưởng, thái độ đối với việc kiểm tra đánh giá trong toàn thể GV, làm cho GV nhận thức đúng đắn công tác kiểm tra đánh giá, để giúp họ phát huy những mặt tích cực, khắc phục sửa chữa những khuyết điểm để nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy học. Tổ chức, đánh giá, xếp loại GV dựa theo bộ tiêu chí của Nhà trường

- Đối với đánh giá kết quả học tập của SV: cần đa dạng hơn hình thức đánh giá nhằm phát huy, kích lệ tinh thần học tập, ý tưởng sáng tạo trong SV.

2.2.4. Đổi mới trong quản lý, đánh giá kết quả nghiên

cứu khoa học, ý tưởng sáng tạo trong SV

- Xây dựng một quy trình khoa học trong việc đăng ký, duyệt đề tài, triển khai đề tài, nghiệm thu đề tài và triển khai ứng dụng trên cơ sở hướng dẫn của Bộ khoa học và công nghệ, hỗ trợ tích cực cho SV đăng ký và làm nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, hội thảo về nghiên cứu khoa học trong SV thường xuyên hơn, nhằm chia sẻ, giúp các tân SV hiểu biết thêm và tập tành NCKH.

2.2.5. Quản lý hoạt động cố vấn học tập SV

Để quản lý tốt hoạt CVHT và phát huy vai trò, chức năng và nhiệm vụ của GV, Nhà trường cần thiết phải xây dựng quy trình một cách khoa học, tập huấn đội ngũ CVHT.

2.2.6. Quản lý cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tự học

Nhà trường cần tiếp tục tập trung đầu tư nhằm hiện đại hóa CSVC, trang thiết bị để đáp ứng các hoạt động đào tạo của trường. Các giải pháp quản lý trên có ý nghĩa và vai trò riêng, tác động vào các giai đoạn khác nhau của quá trình tự học của SV. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý hoạt động này cần chú ý tới tính đồng bộ, có sự phối hợp và cộng hưởng.

3. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động tự học của SV Trường ĐHXDMT cho thấy: SV đã có khả năng và thói quen tự học, đa số SV có nhận thức tốt về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động tự học do đó đã tích cực, cố gắng tham gia vào hoạt động tự học. Tuy nhiên, khả năng tự học của SV còn chưa cao và đặc biệt chưa có sự đồng đều. Nhà trường cần tập trung thực hiện các giải pháp quản lý chủ yếu trên nhằm tăng cường hoạt động tự học trong SV là một nhân tố quan trọng trong tự chủ và chịu trách nhiệm với xã hội. SV tốt nghiệp ra trường có kiến thức, có kỹ năng nghề nghiệp tốt. Từ đó, Nhà trường có những “sản phẩm” đào tạo chất lượng của mình và xem như đã thực hiện được cam kết với xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Khánh Bằng (1998), *Tổ chức phương pháp tự học cho sinh viên đại học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Nguyễn Cảnh Toàn (1998), *Quá trình dạy, tự học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Trường ĐHXD Miền Tây (2023), *Báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục*, năm 2023.

4. Đặng Ứng Vận (2006), *Phát triển giáo dục đại học trong nền kinh tế thị trường*, Hội thảo khoa học, Học viện QLGD, HN, 12-2006